

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

Thị trường tăng điểm nhẹ về cuối phiên nhờ lực kéo đến từ nhóm cổ phiếu Vingroup và cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL có diễn biến trái chiều

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

VHM, HPG, VPB

[Vĩ mô/Chiến lược]

Đánh giá xu hướng lãi suất huy động sau khi NHNN hạ lãi suất điều hành

[Cập nhật công ty]

Ngành Dầu khí, FRT

[Quan điểm đầu tư]

Tránh mua đuổi, trái lệnh bán giảm tỷ trọng ngắn hạn khi chỉ số test lại đỉnh cũ hoặc mở trạng thái T+ khi chỉ số lùi xuống vùng hỗ trợ gần tại quanh 830

29/05/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	864.47	+0.36
VN30	806.23	+0.27
HĐTL VN30F1M	785.00	-0.63
HNXIndex	109.81	+0.16
HNX30	216.59	+0.33
UPCoM	55.03	+0.04
USD/VND	23,282	-0.11
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.10	-2
Lãi suất qua đêm (%)	0.41	-14
Dầu (WTI, \$)	32.49	-3.62
Vàng (LME, \$)	1,725.08	+0.39



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 864.47 (+0.36%)
KLGD (triệu CP) 281.7 (+7.8%)
GTGD (triệu US\$) 210.3 (-33.0%)

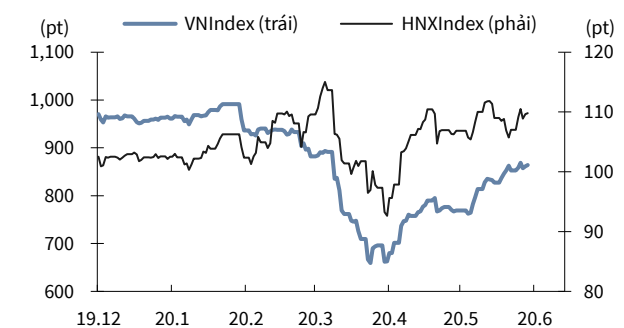
HNXIndex 109.81 (+0.16%)
KLGD (triệu CP) 56.8 (+36.5%)
GTGD (triệu US\$) 18.2 (-6.6%)

UPCoM 55.03 (+0.04%)
KLGD (triệu CP) 26.6 (+114.6%)
GTGD (triệu US\$) 10.2 (+47.4%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -3.6

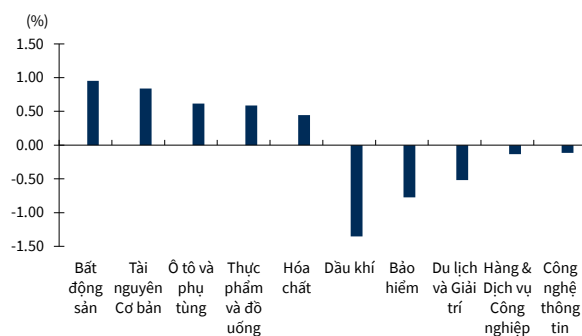
Thị trường có diễn biến linh xình, phân hóa và duy trì mức tăng điểm nhẹ về cuối phiên nhờ lực kéo đến từ nhóm cổ phiếu Vingroup và cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp. Cụ thể, VHM (+2.1%), VRE (+2.2%) đồng loạt tăng giá sau khi ĐHCĐ của VHM, tổ chức vào sáng nay, đã thông qua kế hoạch kinh doanh 2020 tăng trưởng mạnh. Việc công bố chiến lược mở rộng phát triển sang lĩnh vực bất động sản khu công nghiệp của ông lớn Vinhomes cũng giúp các cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp như LHG (+2%), ITA (+6.7%) tăng giá trên diện rộng. Trong khi đó, cổ phiếu hàng không như VJC (-0.3%), HVN (-1.1%) chịu sức ép giảm giá sau thông tin Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch Covid-19 thống nhất chưa mở cửa đón du khách quốc tế vào Việt Nam. Việc giá dầu hồi phục phiên ngày hôm qua cũng khiến nhóm cổ phiếu phân bón như DCM (-0.2%), DPM (-0.7%) đồng loạt điều chỉnh; trong khi cổ phiếu dầu khí có diễn biến phân hóa với GAS (+0.7%), PLC (+1.8%) tăng điểm, và PVD (-0.9%), PVB (-2.1%) giảm điểm. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng ở HSX, tập trung ở HSG (-1.8%), IBC (-0.9%), PC1 (+0.6%)...

VNIndex & HNXIndex



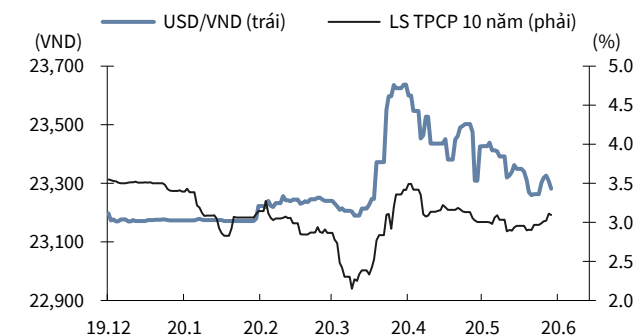
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



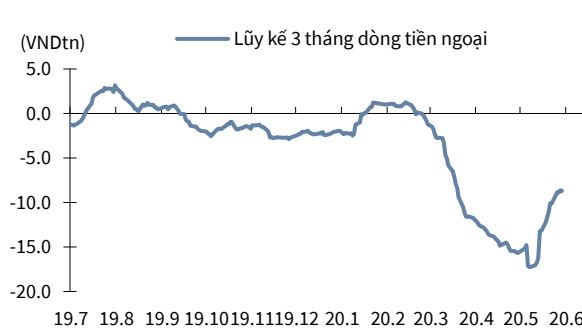
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



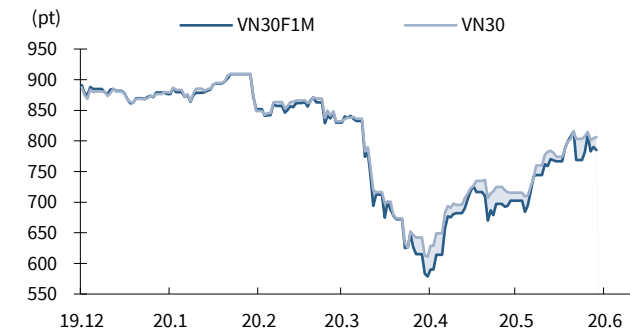
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	806.23 (+0.27%)
VN30F1M	785.0 (-0.63%)
Mở cửa	788.6
Cao nhất	792.8
Thấp nhất	776.1
KLGD (HĐ)	186,324 (-21.0%)

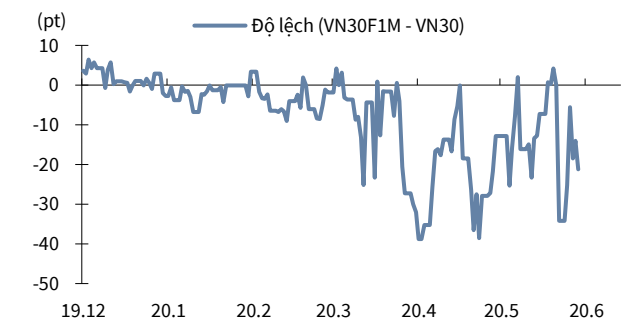
Các HĐTL có diễn biến trái chiều với F2006 giảm điểm, trong khi F2007 và F2009 tăng điểm nhẹ. Với việc F2006 điều chỉnh đi ngược xu hướng ở thị trường cơ sở, chênh lệch âm ở HĐ này được nới rộng lên mức -21.2 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm mạnh từ mức cao của phiên hôm trước. Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên giao dịch với khối lượng ở mức thấp, mua ròng nhẹ ở F2006.

HĐTL VN30F1M & VN30



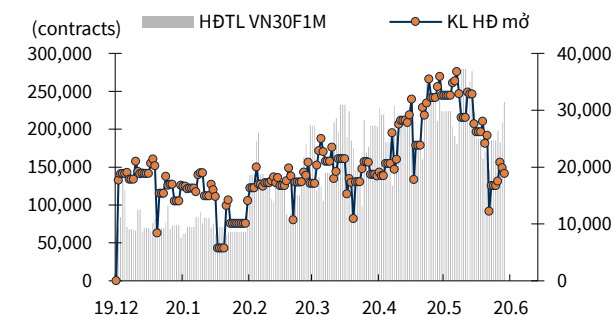
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



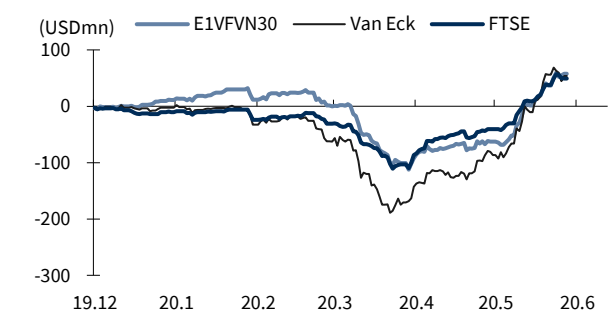
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

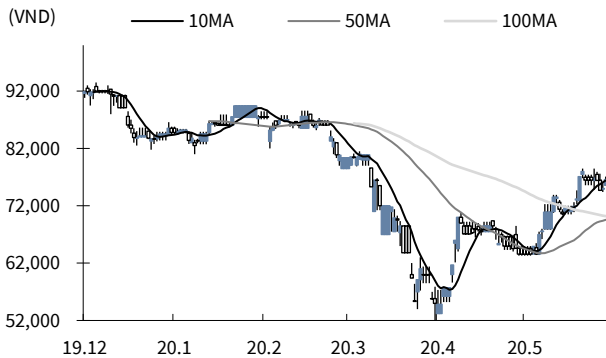
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

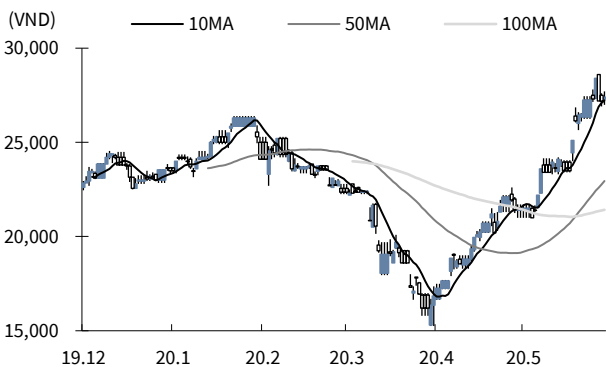
Vinhomes (VHM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VHM tăng 2.1% lên 76,600 VNĐ/cp.
- ĐHCĐ Vinhomes diễn ra sáng nay đã thông qua KHKD với lợi nhuận sau thuế 31,000 tỷ (+27% YoY) và doanh thu 97,000 tỷ (+88% YoY). Công ty sẽ không chia cổ tức đối với lợi nhuận năm 2019 để dành vốn đầu tư cho các dự án lớn năm 2020.
- Công ty cho biết sẽ đầu tư 10,000 tỷ đồng trong 1-2 năm tới vào mảng bất động sản khu công nghiệp tại các thành phố lớn như Hải Phòng, Hải Dương, Quảng Ninh.

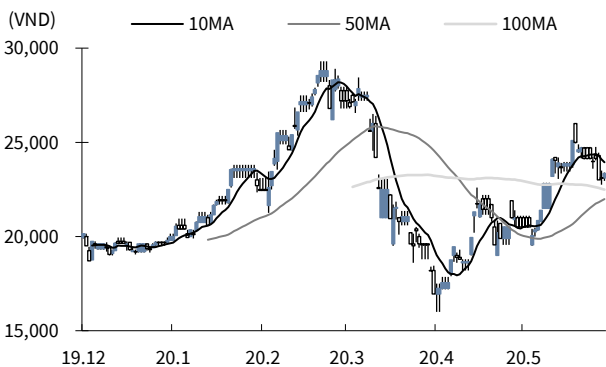
Hòa Phát (HPG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HPG tăng 0.7% lên 27,400 VNĐ/cp.
- HPG cho biết công ty mới đây đã ký hợp đồng bán 120,000 tấn phôi thép cho tập đoàn CIEC Hàng Châu, tổng giá trị hợp đồng lên tới hơn 1,000 tỷ đồng. Được biết, trong năm 2019, tập đoàn CIEC đã mua 100,000 tấn phôi thép của HPG và đã tiếp tục mua 60,000 tấn trong 4 tháng đầu năm 2020.

VPBank (VPB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VPB tăng 1.1% lên 23,350 VNĐ/cp.
- ĐHCĐ VPB diễn ra ngày hôm nay đã thông qua KHKD 2020 với các chỉ tiêu chính như lợi nhuận trước thuế 10,214 tỷ (-1.1% YoY), tổng tài sản 425,132 tỷ (+12.7% YoY), tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá 299,728 tỷ (+10.4% YoY), dư nợ tín dụng 304,744 tỷ (+12.3% YoY). Đáng chú ý, cũng trong buổi họp, CEO VPBank cho biết ngân hàng sẽ tiếp tục đẩy nhanh việc bán vốn tại FE Credit với tỷ lệ bán ra có thể lên đến 49%.

29/05/2020

NHNN hạ lãi suất điều hành

Lãi suất huy động trung và dài hạn giảm nhưng kỳ vọng sẽ tăng trở lại

Lãi suất huy động kỳ hạn trung và dài hạn ghi nhận sự sụt giảm mạnh hơn so với các lần hạ lãi suất điều hành trước, tuy nhiên mức giảm vẫn yếu hơn so với tốc độ giảm ở lãi suất cho vay

Áp lực giảm ở lãi suất cho vay (do các NHTM áp dụng các gói tín dụng hỗ trợ doanh nghiệp sau COVID-19), dẫn đến áp lực điều chỉnh của các NHTM ở lãi suất huy động nhằm duy trì tỷ lệ thu nhập lãi thuần (NIM). Tuy nhiên, mức độ giảm ở lãi suất huy động yếu hơn so với lãi suất cho vay có phần nguyên nhân đến từ việc thanh khoản hệ thống đang ở mức tương đối dồi dào khiến nhu cầu huy động vốn giảm.

Chúng tôi cho rằng xu hướng này sẽ chỉ duy trì trong ngắn hạn khi áp lực huy động vốn của các NHTM sẽ tăng trong thời gian tới

Áp lực huy động nhiều khả năng sẽ tăng trong thời gian tới khi mà các ngân hàng cần cơ cấu lại nguồn vốn huy động khi lộ trình siết tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung, dài hạn xuống 37% có hiệu lực vào tháng 10/2020.

Tỷ lệ thu nhập lãi thuần (NIM) chịu tác động từ cạnh tranh lãi suất huy động

Chúng tôi cho rằng cạnh tranh về lãi suất tiền gửi sẽ tiếp tục duy trì khi các NHTM vừa và nhỏ sử dụng công cụ lãi suất huy động cao để thu hút khách hàng và điều này sẽ hạn chế các NH quốc doanh và các NHTM lớn có thể hạ lãi suất. Mặc dù việc phục hồi sau COVID-19 sẽ giảm áp lực giải ngân các khoản cho vay ưu đãi và giúp lãi suất cho vay được cải thiện trong các quý tới, chúng tôi dự báo NIM sẽ giảm 10-25 điểm cơ bản từ mức 3.3% -3.4% trong năm 2019.

Dầu khí

Sản lượng dầu khí tháng 5 giảm

Sản lượng thượng nguồn tháng 5 giảm trong khi hạ nguồn bắt đầu phục hồi

Theo báo cáo Tình hình kinh tế xã hội tháng 5 của Tổng Cục Thống kê, sản lượng dầu khí giảm trong khi sản lượng xăng dầu và LPG bắt đầu phục hồi. Sản lượng dầu thô giảm 3.3% MoM & 15.7% YoY xuống mức 108.7 nghìn thùng trong khi sản lượng khí ẩm đạt 0.78 tỉ m³, tăng 0.04% MoM & giảm 13.5% YoY do trữ lượng và hoạt động khai thác thấp. Mặt khác, sản lượng xăng dầu phục hồi và đạt 1,126.4 nghìn tấn, tăng 3.2% MoM & 32.2% YoY; còn sản lượng LPG đạt 75.4 nghìn tấn, tăng 13.4% MoM & 16.4% YoY. Sản lượng tăng trưởng xuất phát từ nới lỏng cách ly do COVID-19 & NMLD Nghi Sơn chỉ bắt đầu hoạt động thương mại vào năm 2019 nên công suất hoạt động chưa cao.

Cảng LNG Thị Vải & Đường ống NCS2-gđ2 vượt kế hoạch ...

Các dự án của PV GAS (GAS): *Cảng LNG Thị Vải & Đường ống Nam Côn Sơn 2 – giai đoạn 2 (NCS2-gđ2)* vượt kế hoạch thi công đề ra. Trong giai đoạn 1, *Cảng LNG Thị Vải* sẽ bắt đầu vận hành để cung cấp 1 triệu tấn LNG/năm cho nhà máy điện Nhơn Trạch 3 & 4 và một số khách hàng công nghiệp vào 2022E. Với công suất 7.9 triệu m³/ngày, đường ống NCS2-gđ2 sẽ đi vào hoạt động trong Q3 2020 và thu gom, vận chuyển khí từ mỏ Thiên Ưng – Đại Hùng, Sao Vàng – Đại Nguyệt đến nhà máy xử lý khí GPP2.

... nhưng Lô B & Cá Voi Xanh lại chậm tiến độ

Dự án Lô B & Cá Voi Xanh vẫn chưa được duyệt FID, có nghĩa rằng tiến độ đang bị đình trệ và có khả năng các chủ thầu lớn sẽ bỏ những dự án trên với PTT Exploration and Production và Mitsui Oil Exploration tại Lô B và Exxon Mobil tại Cá Voi Xanh. Việc chấp thuận FID có nghĩa rằng dự án đã được chuẩn bị kỹ lưỡng về mặt nguồn vốn, hoạt động & giấy tờ để bắt đầu triển khai và tạo ra lợi nhuận. Dự án Lô B (7 tỉ m³/năm) & Cá Voi Xanh (9.7 tỉ m³/năm) là những siêu dự án được mong chờ để đáp ứng phần nào nhu cầu tiêu thụ cao trong những năm tới.

CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (FRT)

Mục tiêu tăng gấp 3 doanh thu chuỗi Long Châu năm 2020

FRT đặt kế hoạch giảm 14% YoY doanh thu *FPTshop* và tăng gấp 3 lần doanh thu *Long Châu* năm 2020 trong bối cảnh thị trường ICT tăng trưởng chậm lại

— Đại hội thông qua kế hoạch doanh thu 15,320 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 220 tỷ đồng, tương đương với mức giảm 8% YoY về doanh thu và 21% YoY lợi nhuận trước thuế. Cụ thể, kế hoạch doanh thu *FPTshop* giảm còn 13,820 tỷ đồng (-14% YoY) và doanh thu chuỗi *Long Châu* tăng gấp 3 lần đạt 1,500 tỷ đồng. Những chiến lược để tăng trưởng doanh thu trong năm 2020 bao gồm: 1) đẩy mạnh bán hàng online; 2) nâng cao tỷ lệ bán hàng thành công và giá trị trung bình mỗi hóa đơn; và 3) mở rộng tập khách hàng liên kết như Mobifone, khách hàng từ đại học FPT hay FPT Telecom. Công ty cũng đặt mục tiêu 1,000 tỷ doanh thu phụ kiện có biên lợi nhuận cao và tăng năng suất lên 25% để tối ưu hóa chi phí vận hành bằng cách tận dụng những nhân sự từ tập đoàn FPT sang triển khai những công nghệ mới. Đối với chuỗi *Long Châu*, công ty dự kiến mở thêm 150 cửa hàng trong năm 2020 so với 70 cửa hàng cuối năm 2019 và phát triển các sản phẩm tự sản xuất (private label). Đại hội cũng thông qua phương án trả cổ tức bằng tiền mặt tỷ lệ không lớn hơn 15% (1,500 đồng/cổ phiếu) cho năm 2020.

FRT đặt mục tiêu hòa vốn chuỗi *Long Châu* năm 2022 sau khi doanh thu đạt 4,500 tỷ đồng

— Trong bối cảnh nhu cầu mua sắm tiêu dùng không thiết yếu và lưu lượng khách hàng đến *FPTshop* giảm, FRT tiếp tục đẩy mạnh mở rộng chuỗi dược phẩm *Long Châu*. Năm 2020, FRT dự kiến mở rộng chuỗi nhà thuốc *Long Châu* ra toàn quốc với 220 cửa hàng từ 112 cửa hàng hiện nay nhưng sẽ đẩy nhanh việc mở cửa hàng mới trong những tháng tới để đáp ứng mục tiêu này. Công ty sẽ mở rộng danh mục sản phẩm, đặc biệt là nhóm sản phẩm private label như thực phẩm chức năng, các trang thiết bị y tế, dược mỹ phẩm. FRT kỳ vọng *Long Châu* sẽ tăng gấp 3 lần doanh thu từ hơn 500 tỷ năm 2019 thành 1,500 tỷ năm 2020 trước khi *Long Châu* đạt mức doanh thu hòa vốn ước tính khoảng 4,500 tỷ vào năm 2022.

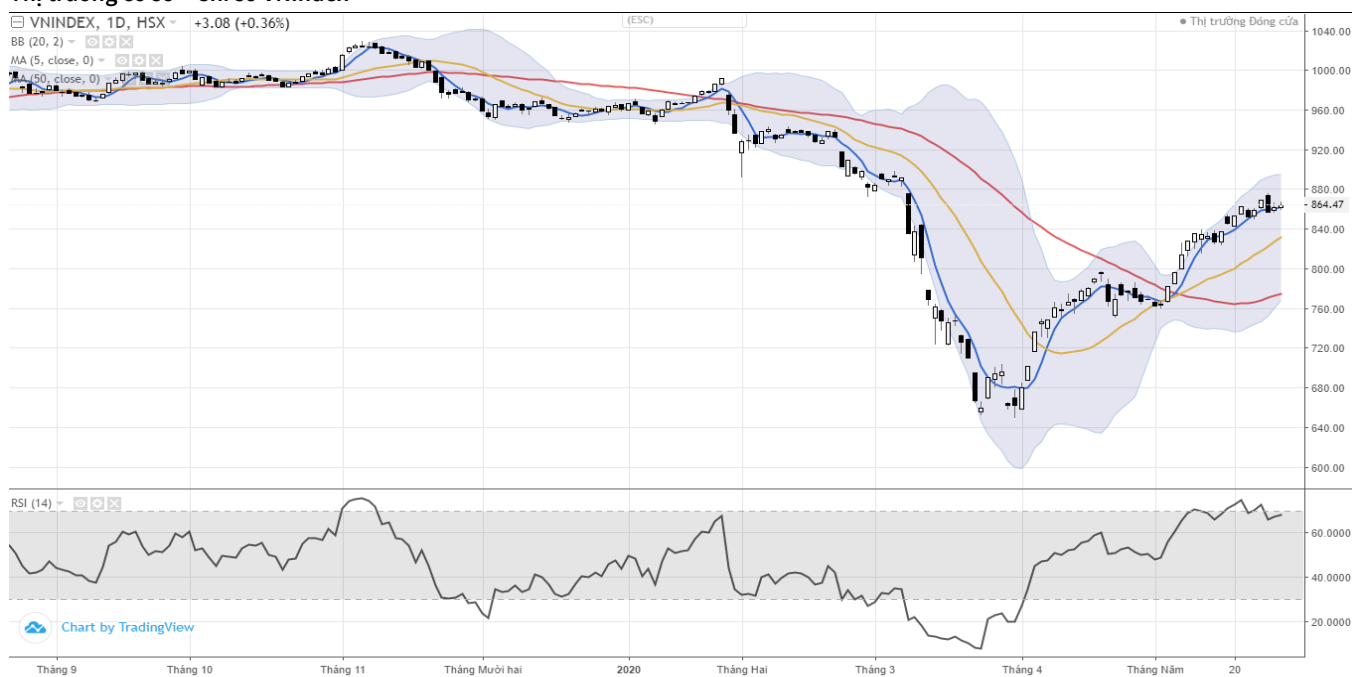
Dự kiến kết quả kinh doanh quý 2/2020 giảm 15-20% so với quý 1/2020 do dịch Covid-19

— Công ty cho biết doanh thu quý 2/2020 có thể giảm 15-20% so với quý trước, tức khoảng 3,270 - 3,480 tỷ đồng, tương ứng với mức giảm 13-18% YoY (trong khi doanh số quý 1 tăng 2% YoY). Trong tháng 4 FRT đã đóng 170 cửa hàng *FPTshop*, chiếm gần 1/3 tổng số cửa hàng *FPTshop* và tất cả các cửa hàng *Long Châu* vẫn mở cửa. Sang tháng 5 mặc dù các cửa hàng đều đã mở cửa trở lại tuy nhiên nhu cầu người dân vẫn chưa phục hồi, chủ yếu tập trung mua sắm các mặt hàng thiết yếu. Tuy nhiên doanh thu sụt giảm có thể được bù đắp bởi chi phí thuê mặt bằng thấp hơn sau khi công ty đã đàm phán giảm giá thuê thành công cho hầu hết các địa điểm cửa hàng từ tháng 4 đến tháng 6.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

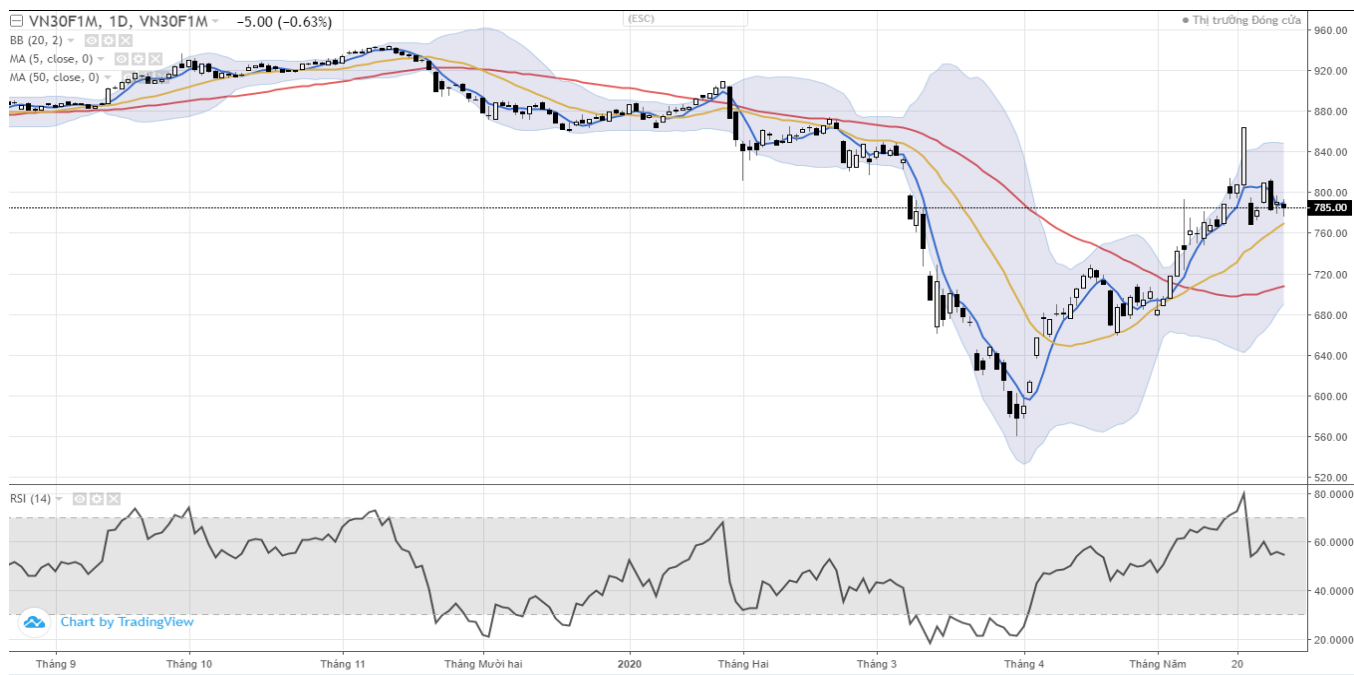
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VNIndex tiếp tục trụ vững trên kênh tăng từ đáy 650 trong phiên hôm nay.
- Sau 1 phiên giảm mạnh từ đỉnh, 2 phiên hồi phục nhẹ với biên độ thắt chặt theo chiều nằm ngang vừa qua khiến chúng tôi cho rằng xu hướng của chỉ số tạm thời trở lại trạng thái trung tính.
- NĐT được khuyến nghị tránh mua đuổi, có thể trải lệnh bán giảm tỷ trọng ngắn hạn khi chỉ số test lại đỉnh cũ hoặc mở trạng thái T+ khi chỉ số lùi xuống vùng hỗ trợ gần tại quanh 830.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 tiếp tục ghi nhận phiên giao dịch giằng co với diễn biến xáo trộn nhẹ cuối phiên 3 trong ngày cơ cấu danh mục iShare MSCI 100 ETF.
- Với việc VN30 chưa xuyên thủng kênh tăng từ đáy 600 như kỳ vọng, chỉ số hiện quay trở lại tạo nền tích lũy đi ngang với biên độ thắt hẹp dần. Diễn biến này khiến xu hướng ngắn hạn của thị trường tạm quay trở lại trạng thái trung tính.
- NĐT với khẩu vị rủi ro cao có thể mở 1 phần vị thế LONG với kì vọng chỉ số quay lên gần vùng đỉnh cũ, đồng thời đặt điểm Stop nếu VN30 phá 804.5.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

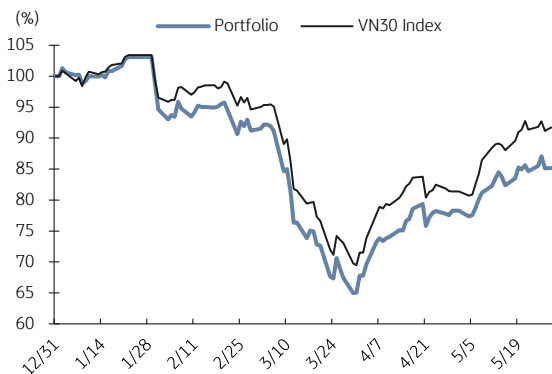
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.27%	0.03%
Tăng lũy kế (YTD)	-8.28%	-14.83%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 29/05/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	84,600	-0.1%	-27.0%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	23,200	-0.6%	-13.4%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	63,100	0.6%	-17.7%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,200	-0.6%	-12.8%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	31,250	-0.6%	-8.1%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	47,950	-0.1%	43.2%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	22,500	-0.2%	-7.8%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	113,000	-0.3%	-12.5%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	27,400	0.7%	16.8%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	14,050	1.4%	2.6%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
FUESSVFL	-0.2%	54.3%	11.6
VRE	2.2%	30.8%	0.6
VCB	0.8%	23.7%	0.6
DXG	0.0%	39.7%	0.5
CTG	-0.2%	29.6%	0.5

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HSG	-1.8%	16.0%	-5.4
JVC	6.7%	46.0%	-5.0
PC1	0.6%	20.0%	-1.6
IBC	-0.9%	6.8%	-1.3
CTI	-0.5%	16.3%	-1.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VCS	-0.5%	2.6%	0.6
TIG	1.5%	14.2%	0.2
PLC	1.8%	0.8%	0.2
WCS	0.1%	26.4%	0.1
PGN	2.8%	0.1%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	-0.7%	7.4%	-19.6
SHS	-1.1%	8.3%	-3.3
PVS	0.0%	12.7%	-3.1
DXP	0.0%	38.3%	-0.1
TNG	1.5%	6.6%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	3.6%	PHR, DPM
Xây dựng và Vật Liệu	3.4%	CTD, VGC
Dịch vụ tài chính	2.7%	SSI, OGC
Ngân hàng	1.9%	VCB, BID
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1.9%	TV2, LGC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ô tô và phụ tùng	-3.0%	TCH, SVC
Công nghệ thông tin	-1.0%	FPT, SGT
Truyền thông	-0.7%	YEG, AAA
Dầu khí	-0.6%	PLX, PVD
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.3%	LIX, RAL

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	24.8%	HPG, HSG
Ngân hàng	18.1%	VCB, BID
Dầu khí	14.6%	PLX, PVD
Dịch vụ tài chính	13.4%	SSI, VCI
Thực phẩm và đồ uống	12.5%	VNM, SAB

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	0.3%	VJC, TCT
Y tế	1.5%	DBD, DCL
Ô tô và phụ tùng	2.2%	CTF, HHS
Truyền thông	2.4%	YEG, AAA
Bán lẻ	4.5%	MWG, PET

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDmn)	GTGD (VNĐtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	97,000	328,096 (14,092)	64,885 (2.8)	22.7	45.7	26.7	28.4	8.5	12.1	3.9	3.4	0.0	0.6	5.5	-15.7
	VHM	VINHOMES JSC	76,600	251,977 (10,823)	212,715 (9.1)	35.2	9.4	8.2	34.9	38.7	30.9	3.1	2.2	2.1	0.1	20.4	-9.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,500	62,489 (2,684)	114,015 (4.9)	18.2	23.3	18.0	6.8	9.7	11.3	2.2	2.0	2.2	6.6	19.0	-19.1
	NVL	NO VA LAND INVES	53,700	52,064 (2,236)	64,136 (2.7)	32.4	17.6	18.6	-10.9	12.0	11.7	2.1	1.9	-1.1	0.8	0.9	-9.7
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	22,000	11,541 (496)	16,199 (0.7)	5.1	10.6	9.5	15.8	14.4	14.8	1.4	1.3	1.1	3.3	5.0	-18.2
	DXG	DAT XANH GROUP	11,300	5,862 (252)	38,973 (1.7)	9.3	5.7	5.0	-9.0	12.0	14.3	0.7	0.7	0.0	1.8	14.3	-22.1
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	85,200	315,996 (13,573)	107,324 (4.6)	6.3	18.1	14.7	15.7	20.9	21.0	3.2	2.7	0.8	5.2	25.3	-5.5
	BID	BANK FOR INVESTM	40,100	161,283 (6,927)	64,805 (2.8)	12.3	26.1	18.4	0.0	10.2	12.4	2.1	2.0	-1.5	2.0	12.6	-13.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,700	72,453 (3,112)	58,142 (2.5)	0.0	6.9	6.0	6.5	16.7	16.6	1.0	0.9	-1.0	-1.7	20.3	-12.1
	CTG	VIETNAM JS COMM	22,500	83,777 (3,598)	156,347 (6.7)	0.4	12.5	9.3	16.4	10.0	12.0	1.1	1.0	-0.2	-1.3	12.5	7.7
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,350	56,921 (2,445)	142,622 (6.1)	0.0	6.9	5.8	3.4	17.9	17.0	1.1	1.0	1.1	-3.3	13.9	16.8
	MBB	MILITARY COMMERC	17,200	41,477 (1,781)	120,549 (5.2)	0.0	5.3	4.4	10.1	18.8	19.1	0.9	0.8	-0.6	-0.3	7.8	-17.3
	HDB	HDBANK	24,200	23,375 (1,004)	25,746 (1.1)	8.9	6.9	5.6	10.2	19.9	20.7	1.0	0.8	2.1	1.3	17.2	-12.2
	STB	SACOMBANK	10,300	18,578 (798)	115,743 (5.0)	14.6	8.4	6.6	31.8	8.8	10.0	0.6	0.5	0.0	1.0	13.2	2.5
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,650	16,862 (724)	3,803 (0.2)	0.0	4.5	4.2	44.5	25.7	21.6	1.0	-	0.0	-1.7	18.7	-1.9
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,300	21,269 (914)	7,475 (0.3)	0.0	37.2	35.7	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	2.4	2.4	15.3	-2.8
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	49,950	37,079 (1,593)	48,311 (2.1)	20.6	30.4	22.4	2.5	6.9	9.0	1.9	1.8	-0.9	1.6	8.1	-27.2
	BMI	BAOMINH INSURANC	21,750	1,987 (085)	6,710 (0.3)	13.3	-	-	-	6.8	8.6	0.9	0.9	0.2	3.1	-3.8	-12.3
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,800	8,894 (382)	64,953 (2.8)	49.5	9.7	7.9	-14.7	9.5	11.0	0.9	0.8	-0.3	3.5	13.8	-4.9
	VCI	VIET CAPITAL SEC	22,800	3,746 (161)	16,934 (0.7)	70.5	8.1	6.3	-24.9	10.9	12.8	0.9	0.8	-2.4	-1.7	29.5	-22.7
	HCM	HO CHI MINH CITY	18,800	5,739 (246)	46,433 (2.0)	46.4	12.9	8.0	-22.5	10.1	15.7	1.3	1.2	-0.5	1.6	13.9	-11.9
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,750	2,659 (114)	10,498 (0.4)	13.1	11.5	7.2	-19.1	7.1	10.7	0.8	0.7	0.0	2.8	16.4	-11.5
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	115,000	200,258 (8,601)	172,524 (7.4)	41.2	20.2	18.8	4.4	37.8	39.2	6.7	6.1	0.2	0.5	16.2	-1.3
	SAB	SAIGON BEER ALCO	176,400	113,122 (4,859)	17,403 (0.7)	36.7	27.8	23.1	1.2	21.6	24.2	5.6	5.0	0.7	1.4	8.2	-22.6
	MSN	MASAN GROUP CORP	62,700	73,293 (3,148)	85,980 (3.7)	9.7	43.5	27.3	-46.8	5.2	6.2	1.6	1.5	-0.2	1.1	6.6	11.0
	HNG	HOANG ANH GIA LA	15,350	17,016 (731)	11,775 (0.5)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	7.0	5.9	19.0	10.4
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	113,000	59,194 (2,542)	52,179 (2.2)	11.5	18.5	11.8	-21.2	19.5	27.0	3.4	3.1	-0.3	-0.9	-2.2	-22.7
	GMD	GEMADEPT CORP	19,600	5,820 (250)	7,871 (0.3)	0.0	15.5	13.0	-54.8	6.9	8.0	1.0	1.0	0.0	1.6	5.4	-15.9
	CII	HO CHI MINH CITY	19,300	4,610 (198)	22,312 (1.0)	25.6	10.6	9.6	133.4	9.3	9.6	0.9	0.9	-2.8	-2.0	-2.8	-14.2
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,500	1,987 (085)	34,461 (1.5)	46.5	-	-	-	-	-	-	-	2.6	0.3	-6.9	-79.8
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	17,450	8,201 (352)	52,207 (2.2)	33.9	10.2	7.7	-12.1	9.6	15.5	1.2	1.2	1.2	2.0	12.2	-9.8
	CTD	COTECCONS CONSTR	76,000	5,798 (249)	25,590 (1.1)	2.5	10.3	10.3	-39.4	6.4	6.8	0.7	0.7	-1.0	11.6	21.2	48.1
	REE	REE	31,250	9,689 (416)	19,362 (0.8)	0.0	6.1	5.3	-5.9	14.1	14.5	0.8	0.7	-0.6	0.2	4.2	-13.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtỷ, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	74,400	142,398 (6,116)	62,699 (2.7)	45.7	17.1	14.7	-15.7	16.0	19.3	2.9	2.7	0.7	0.7	17.4	-20.6
	NT2	PETROVIETNAM NHO	21,100	6,074 (261)	8,736 (0.4)	31.2	8.6	8.1	-2.9	16.9	18.4	1.4	1.4	-0.2	2.9	2.7	-2.5
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,100	7,727 (332)	4,169 (0.2)	32.6	7.9	8.6	-8.3	16.3	14.8	1.2	1.2	-1.0	0.2	-3.2	-10.4
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	27,400	75,653 (3,249)	284,534 (12.2)	12.5	9.1	7.0	-2.9	17.1	18.5	1.4	1.2	0.7	0.6	27.4	16.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,800	5,792 (249)	45,817 (2.0)	36.7	10.6	9.8	-4.9	7.9	7.8	0.7	0.7	-0.7	2.1	3.5	14.3
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,490	4,495 (193)	15,728 (0.7)	47.1	10.5	23.1	-14.7	7.8	3.5	0.7	0.7	-0.2	-1.0	0.4	30.6
	HSG	HOA SEN GROUP	9,970	4,430 (190)	94,401 (4.0)	33.0	9.7	8.0	8.1	8.0	8.8	0.7	0.6	-1.8	2.8	35.6	34.0
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,450	2,131 (092)	28,916 (1.2)	36.2	5.4	9.1	51.8	14.8	9.0	0.6	0.5	-0.8	0.8	0.8	-2.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,150	54,956 (2,360)	48,557 (2.1)	6.7	21.2	16.0	-11.4	13.0	17.2	2.6	2.3	-1.4	-0.5	14.5	-17.6
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,600	4,464 (192)	65,556 (2.8)	36.5	30.4	22.5	-1.5	1.2	1.0	0.3	0.3	-0.9	-1.4	15.8	-29.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,850	3,054 (131)	19,391 (0.8)	24.3	6.5	5.8	-17.0	10.3	11.2	0.6	0.6	-0.9	3.3	10.4	-35.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	84,600	38,308 (1,645)	110,085 (4.7)	0.0	9.4	7.6	15.9	29.9	30.7	2.4	1.9	-0.1	-0.5	3.5	-25.8
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	63,100	14,209 (610)	64,490 (2.8)	0.0	15.4	12.4	1.0	21.2	22.5	2.8	2.4	0.6	-0.2	10.9	-26.6
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	58,200	1,717 (074)	2,230 (0.1)	69.3	24.5	17.8	-28.1	6.7	8.5	1.6	1.5	0.0	-1.4	2.5	57.3
	FRT	FPT DIGITAL RETA	26,200	2,069 (089)	28,575 (1.2)	13.2	13.7	12.7	-33.4	11.1	10.6	1.3	1.1	5.2	4.8	23.3	24.5
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	50,900	6,897 (296)	80,766 (3.5)	39.4	6.4	6.3	30.3	38.0	32.7	2.3	1.9	1.8	11.9	12.6	33.2
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	92,300	12,068 (518)	2,302 (0.1)	45.6	18.8	17.3	4.4	19.6	19.3	3.4	3.2	-0.5	-0.6	-1.1	0.9
	PME	PYMEPHARCO JSC	59,000	4,426 (190)	1,491 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.0	0.0	-4.4	8.7
IT	FPT	FPT CORP	47,950	37,588 (1,614)	112,290 (4.8)	0.0	11.0	9.6	18.0	24.1	25.2	2.4	2.1	-0.1	-1.0	8.5	-5.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
conglgt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.